

Gia Lai, ngày 08 tháng 4 năm 2026

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý
ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH MỨC CHI TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC HỖ TRỢ ĐỂ THỰC
HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NÂNG CAO NĂNG SUẤT
VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA GIAI ĐOẠN 2021-2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI**

1. Căn cứ xây dựng bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân

Thực hiện Văn bản số 2210/UBND-NC ngày 27/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tham mưu xử lý các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định và Gia Lai (trước sắp xếp) đã ban hành, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì và phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính thành lập Tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật (Quyết định số 103/QĐ-SKHCHN ngày 27/3/2026 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ) nghiên cứu và xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể bao gồm các tài liệu:

1) Tờ trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

2) Tờ trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân dự thảo Nghị quyết quy định mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

3) Dự thảo Nghị quyết quy định Nghị quyết quy định mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

4) Báo cáo Tổng kết việc thi hành pháp luật và rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan;

5) Bản so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị quyết.

Đồng thời, Sở Khoa học và Công nghệ đã hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết và lấy ý kiến sở, ngành và UBND cấp xã bằng văn bản (Công văn số 1105/SKH-CN-TĐC ngày 01/4/2026), phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đăng tải toàn bộ hồ sơ dự thảo Nghị quyết để lấy ý kiến trên Công thông tin điện tử tỉnh theo quy định (Công văn số 1104/SKH-CN-TĐC ngày 01/4/2026).

Đến thời hạn, căn cứ trên hồ sơ và các văn bản góp ý, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân để chỉnh sửa hoàn thiện đối với dự thảo Nghị quyết.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân lấy ý kiến

Tổng số cơ quan, tổ chức đã gửi xin ý kiến: Các sở, ban, ngành tỉnh: 14, UBND các phường, xã: 135.

Đến ngày 08/4/2026, Sở Khoa học và Công nghệ nhận được góp ý bằng văn bản của 56 cơ quan, đơn vị (37,58%).

Tổng số các cơ quan không tham gia góp ý: 02 sở, ban, ngành (14,28 %) và 91 UBND xã, phường (67,41%) (có danh sách kèm theo).

Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu góp ý như sau:

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Nội dung dự thảo Nghị quyết	Sở pháp Tur	1. Tại Điều 2: -Tại khoản c khoản 1, “c) Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu: Mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND ...và Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND ...”	Tiếp thu ý kiến

		Hiện tại, Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND và Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND là các văn bản xác định phải xử lý trong tháng 04/2026 theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 2210/UBND-NC. Đồng thời, tại Tờ trình số 313/TTr-UBND ngày 31/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị tổ chức kỳ họp thứ 2 (chuyên đề), HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026 – 2031, trong đó có nội dung trình “<i>Nghị quyết ban hành Quy định nội dung và mức chi của các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm trên địa bàn tỉnh Gia Lai</i>” và “<i>Nghị quyết quy định mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai</i>”. Do đó, để thống nhất và phù hợp với thời điểm trình ban hành, đề nghị Quý Sở cân nhắc, viện dẫn văn bản dự kiến ban hành, cụ thể như sau: “c) <i>Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu: Mức chi theo quy định tại Nghị quyết số .../2026/NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung và mức chi của các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm trên địa bàn tỉnh Gia Lai.</i> - Tương tự, đề nghị cân nhắc chỉnh sửa đối với viện dẫn “<i>Nghị quyết số 39/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định quy định một số mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh</i>” tại điểm a khoản 2 Điều 2 của dự thảo. 2. Tại Điều 3: Căn cứ Khoản 1 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP “<i>1. Quy định chuyển tiếp được quy định thành điều riêng tại phần cuối của văn bản, được đặt tên là “Điều khoản chuyển tiếp” hoặc quy định thành khoản riêng tại các điều cần phải có quy định chuyển tiếp hoặc quy định thành khoản riêng tại điều quy định về hiệu lực thi hành</i>”, đề nghị Quý Sở cân nhắc chuyển Điều 3 thành một khoản tại Điều 4 cho phù hợp.	
--	--	---	--

Nội dung dự thảo Nghị quyết	Sở Tư pháp	3. Tại Điều 4: khoản 4, đề nghị cân nhắc sửa thành “4. <i>Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.</i>” 4. Đối với việc viện dẫn văn bản: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP “b) <i>Đối với văn bản khác, khi viện dẫn lần đầu phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản và tên gọi của văn bản. Đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau tên gọi của văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản; trường hợp được sửa đổi, bổ sung nhiều lần thì từ lần thứ hai trở đi chỉ ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản.</i> <i>Lần viện dẫn tiếp theo, ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản; ...”,</i> đề nghị chỉnh sửa cách thức viện dẫn “<i>Thông tư số 39/2025/TT-BKHCHN quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo</i>” tại tiết 2 điểm a khoản 1 Điều 2 thành “<i>Thông tư số 39/2025/TT-BKHCHN</i>”. Theo đó, đề nghị Quý Sở rà soát, chỉnh sửa nội dung tương tự đối với các văn bản được viện dẫn trong dự thảo đảm bảo đúng quy định.	Tiếp thu và chỉnh sửa
Nội dung dự thảo Nghị quyết	Sở Tài chính	1. Sở Tài chính đề nghị cơ quan soạn thảo căn cứ ý kiến, hướng dẫn của Sở Tư pháp - cơ quan chuyên môn thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh, để tham mưu xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo đúng quy định.	Tiếp thu ý kiến

		2. Theo quy định của Thông tư số 35/2021/TT-BTC, mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình 1322 quy định tại Thông tư này là các mức tối đa. Căn cứ theo <u>các tiêu chí, điều kiện xét chọn, tuyển chọn các tổ chức, cá nhân tham gia Chương trình 1322</u> và khả năng cân đối nguồn lực, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể các mức chi đảm bảo phù hợp đối với các nhiệm vụ của Chương trình 1322 do địa phương thực hiện. Sở Tài chính đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung nguyên tắc thực hiện chính sách trong dự thảo Nghị quyết. Đồng thời, xem xét một số tình huống và nguyên tắc xử lý có thể xảy ra, như sau: - Trường hợp trong cùng một thời điểm có nhiều văn bản quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước có cùng nội dung hỗ trợ về nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, đề nghị quy định rõ nguyên tắc doanh nghiệp chỉ được hưởng hỗ trợ một lần từ ngân sách nhà nước đối với cùng một nội dung. - Trường hợp một doanh nghiệp thực hiện nhiều nội dung hỗ trợ khác nhau, đề nghị quy định rõ doanh nghiệp có được xem xét hưởng hỗ trợ theo từng nội dung nêu đáp ứng đầy đủ điều kiện, tiêu chí, hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định. 4. Để bảo đảm đầy đủ cơ sở pháp lý trong quá trình tổ chức thực hiện, lập dự toán, xác định nguồn kinh phí thực hiện, thanh quyết toán và xử lý các trường hợp phát sinh, đề nghị xem xét bổ sung quy định dẫn chiếu tại dự thảo Nghị quyết theo hướng: “Những nội dung về nguồn kinh phí, nội dung chi, mức chi và các nội dung khác có liên quan không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tài chính và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.”	
Nội dung dự thảo Nghị quyết	Sở Tài chính	3. Theo tiết b khoản 1 Điều 2 và khoản 3 Điều 6 Thông tư số 35/2021/TT-BTC thì ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với nhiệm vụ “đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng”. Tuy nhiên,	Tiếp thu và chỉnh sửa

		tại tiêu đề điểm 2 Điều 2 và tiết a khoản 2 Điều 2 của dự thảo Nghị quyết hiện đang sử dụng cụm từ “hỗ trợ đào tạo, <u>bồi dưỡng</u>” và “các lớp đào tạo, <u>bồi dưỡng</u>”. Sở Tài chính đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa để bảo đảm thống nhất về thuật ngữ, nội dung và phạm vi hỗ trợ theo Thông tư số 35/2021/TT-BTC. Trường hợp tiếp tục sử dụng thuật ngữ “bồi dưỡng” thì cần làm rõ căn cứ pháp lý và phạm vi áp dụng để tránh cách hiểu khác nhau khi triển khai thực hiện.	
Nội dung dự thảo Nghị quyết	UBND xã Chư Puh	1. Về hình thức hỗ trợ (Điều 2 khoản 1) - <i>Đề nghị:</i> Không quy định cứng tất cả nội dung hỗ trợ phải thực hiện dưới hình thức “nhiệm vụ khoa học và công nghệ”; - <i>Bổ sung hình thức hỗ trợ linh hoạt như:</i> Mô hình điểm; Dự án sản xuất; Hỗ trợ trực tiếp áp dụng tiêu chuẩn. - <i>Lý do:</i> Doanh nghiệp nhỏ, hợp tác xã, hộ sản xuất khó tiếp cận và thực hiện các thủ tục nhiệm vụ khoa học và công nghệ. 2. Về nội dung hỗ trợ - <i>Đề nghị bổ sung, làm rõ các nội dung phù hợp với thực tiễn địa phương:</i> Hỗ trợ áp dụng tiêu chuẩn VietGAP, an toàn thực phẩm; Hỗ trợ truy xuất nguồn gốc, mã số mã vạch; Hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu, bao bì sản phẩm; Hỗ trợ chuyển đổi số đơn giản trong sản xuất (nhật ký điện tử, mã QR). - <i>Lý do:</i> Phù hợp với định hướng phát triển sản phẩm chủ lực, OCOP và vùng nguyên liệu tại địa phương. 3. Về quy định mức chi và căn cứ áp dụng <i>Đề nghị:</i> - Xem xét xây dựng phụ lục tổng hợp mức chi cơ bản để thuận tiện áp dụng tại cơ sở; - Thống nhất áp dụng một hệ thống văn bản đối với nội dung chi điều tra,	Tiếp thu ý kiến

		khảo sát (tránh áp dụng song song nhiều nghị quyết khác nhau); - Có hướng dẫn cụ thể đối với nhiệm vụ quy mô nhỏ tại cấp xã. 4. Về nội dung đào tạo, bồi dưỡng (khoản 2) <i>Đề nghị:</i> - Rà soát mức chi áp dụng theo các nghị quyết hiện hành để bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế sau sắp xếp đơn vị hành chính; - Có hướng dẫn cụ thể cho việc tổ chức đào tạo tại cơ sở. 5. Về tính khả thi trong triển khai <i>Đề nghị:</i> - Đơn giản hóa thủ tục tham gia Chương trình đối với doanh nghiệp nhỏ, hợp tác xã, hộ sản xuất; - Có cơ chế để cơ quan nhà nước (cấp tỉnh/huyện/xã) hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp trong quá trình triển khai; - Ưu tiên hỗ trợ đối với: Sản phẩm chủ lực địa phương; Sản phẩm OCOP; Vùng nguyên liệu. 6. Về điều khoản chuyển tiếp (Điều 3) <i>Đề nghị:</i> - Bổ sung quy định xử lý đối với các nhiệm vụ đang triển khai dở dang nhưng cần điều chỉnh nội dung hoặc kinh phí; - Làm rõ thẩm quyền quyết định điều chỉnh.	
Nội dung dự thảo Tờ trình	UBND phường An Nhơn Đông	Thông nhất với sự cần thiết ban hành Nghị quyết mới nhằm thay thế Nghị quyết số 36/2022/NQ-HĐND, việc này đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh giữa tỉnh Bình Định và tỉnh Gia Lai theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội. Nội dung dự thảo đã bám sát các cơ sở chính trị và pháp lý quan trọng như Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025 và các	Tiếp thu ý kiến

		quy định hiện hành về ngân sách nhà nước.	
Nội dung dự thảo Nghị quyết	UBND phường An Nhơn Đông	Về cách tính các mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình: Đề nghị nêu rõ công thức tính, mức chi cụ thể như trong Nghị quyết số 36/2022/NQ-HĐND đã ban hành. Việc này giúp giảm bớt thời gian thẩm định hồ sơ tại Sở, tránh việc cán bộ giải quyết hồ sơ "mỗi người hiểu một ý", giúp doanh nghiệp sớm nhận được hỗ trợ để nâng cao năng suất, đúng với tinh thần của Chương trình giai đoạn 2021-2030.	Tiếp thu ý kiến
Các đơn vị có văn bản phản hồi thống nhất với dự thảo: 52 cơ quan, đơn vị (34,90%). - Sở: Nội vụ, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Công Thương, Sở Y tế, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Ban quản lý khu kinh tế tỉnh, Sở Tài Nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Thống kê tỉnh. - UBND xã, phường: Ia Hiao, Đăk Song, An Nhơn Bắc, SRó, Bình Phú, Ngô Mỹ, Cát Tiến, Hội Sơn, Ya Ma, Quy Nhơn Đông, Đak Somei, Ia Pnôn, Ia Grai, Ia Tul, Ia Pia, Phù Mỹ Tây, An Lão, Xuân An, Quy Nhơn Tây, An Nhơn, Ia Dreh, Bình Dương, Hoài Nhơn Bắc, Ia Mơ, An Phú, Ia Hrun, Hoài Nhơn Tây, Phú Túc, Vĩnh Quang, Vĩnh Thạnh, Ayun Pa, Canh Vinh, An Nhơn Tây, An Hòa, Chơ Long, An Khê, Ia Hnú, Hoài Nhơn, Ia Púch, Chư Krey, Kông Chro, Quy Nhơn Nam .			
Các đơn vị chưa có văn bản góp ý: - Sở, ban, ngành: Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh. - UBND xã, phường: Quy Nhơn, Quy Nhơn Bắc, Nhơn Châu, Bình Định, An Nhơn Nam, Bồng Sơn, Tam Quan, Hoài Nhơn Đông, Hoài Nhơn Nam, Phù Cát, Đề Gi, Hòa Hội, Phù Mỹ, An Lương, Phù Mỹ Đông, Phù Mỹ Nam, Phù Mỹ Bắc, Tuy Phước, Tuy Phước Đông, Tuy Phước Tây, Tuy Phước Bắc, Tây Sơn, Bình Khê, Bình Hiệp, Bình An, Hoài Ân, Ân Tường, Kim Sơn, Vạn Đức, Ân Hảo, Vân Canh, Canh Liên, Vĩnh Thịnh, Vĩnh Sơn, An Vinh, An Toàn, An Bình, Hội Phú, Diên Hồng, Pleiku, Thống Nhất, Đak Pơ, Ayun, Kon Gang, Lơ Pang, Ia Băng, Ia Ly, Gào, Ia Ko, Bờ Ngoong, Al Bá, Đức Cơ, Krong, Hra, Ya Hội, Ia Le, Cửu An, Ia Phí, Sơn Lang, Ia Rbol, Ia Sao, Kbang, Uar, Ia Chia, Ia O, Ia Krái, Chư Prông, Đak Rong, Bàu Cạn, Ia Lâu, Ia Tô, Kdang, Tơ Tung, Ia Bông, Kon Chiêng, Ia Púch, Đak Đoa, Ia Dom, Chư Sê, Chư A Thai, Pờ Tó, Ia Pa, Ia Rsa, Mang Yang, Ia Đok, Ia Krêl, Ia Khuol, Biển Hồ, Chư Păh, Kông Bơ La, Phú Thiện, Ia Nan.			